

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Lục Thị Minh;
- Ông: Ma Văn Hán.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 11/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. **Đào Minh A**, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 14/7/1979 tại: huyện C, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn D, xã G, huyện C, tỉnh Hà Giang; Tạm trú: xóm H, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Số căn cước: 002079005867; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đào Xuân T (Đã chết); con bà: Đoàn Thị Đ, sinh năm 1950; vợ: Ma Thị Đ, sinh năm 1994; con: 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 07/2015/HSST ngày 15/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Buôn lậu, Tại bản án số 08/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2025 đến nay tại xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. **Sín B**, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 16/12/1983 tại: huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn N, xã O, huyện M, tỉnh Hà Giang; Số căn cước: 002083003261; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Sín Văn H, sinh năm 1958; con bà: Dương Thị N, sinh năm 1957; vợ: Lã Thị S, sinh năm 1984; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 149/QĐ-XPHC ngày 01/12/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Phan Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2025 đến nay tại xã O, huyện M, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Minh Q:* Bà Bùi Bích P, sinh ngày 20/3/1994; nơi cư trú: Tổ I, phường F, thành phố X, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn Kèo, sinh ngày 01/01/1976; nơi cư trú: xóm R, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 13/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo với nội dung, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/12/2024 ông Đào Minh A trong khi đang điều khiển máy xúc thi công tại công trường đường liên xóm R, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng gây ra tai nạn khiến ông Bùi Minh Q, sinh năm: 1966, trú tại tổ J, phường Gi, Thành phố X giám sát kỹ thuật tại công trường. Hậu quả, ông Q chết tại chỗ, sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng cùng tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Ngày 14/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 531/QĐ-ĐTTH tiến hành giám định nguyên nhân chết của Bùi Minh Q. Ngày 25/12/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng ra Kết luận giám định tử thi số 41/KL-KTHS.

***Kết quả chính:**

- Trên cơ thể có nhiều tổn thương bầm tím, sây sát, rách da và cơ.
- Chấn thương ngực: Gây toàn bộ hệ thống xương ức, xương sườn hai bên. Hai phổi dập nát. Khoang ngực hai bên chứa đầy dịch máu loãng.
- Chấn thương bụng: Tổ chức dưới da và cơ vùng bụng dập nát, tụ máu. Ruột thoát ra khỏi cơ hoành. Gan, dạ dày, ruột dập vỡ. Trong ổ bụng có nhiều dịch máu loãng.
- Gãy kín xương đùi bên trái.
- Nguyên nhân chết: Ông Bùi Minh Q bị Suy hô hấp, tuần hoàn do đa chấn thương vùng ngực, bụng dẫn đến chết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Đào Minh A khai nhận như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 13/12/2024, Đào Minh A từ nơi tạm trú tại xóm H, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng đến khu vực công trường thuộc xóm R, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng để lái máy xúc phá tuyến, mở đường, khi A điều khiển máy xúc bánh xích Biển kiểm soát 11XA-0212 được một lúc, có ông Bùi Minh Q kỹ thuật công trình đến chỉ cho A lái máy xúc mở tuyến đường. Lúc đầu ông Q chỉ đi lại để đo đường, đến khoảng 16 giờ 40 phút, ông Q có trèo lên trên máy xúc, đứng ở vị trí khu vực bên cần xúc nơi đổ dầu của máy xúc đang điều khiển,

thời điểm này A tập chung điều khiển gầu máy xúc để làm phẳng mặt đường, không điều khiển máy xúc di chuyển, ông Q ở trên máy xúc để giám sát quá trình A điều khiển máy xúc, không nói gì mà chỉ quan sát A dùng gầu là phẳng mặt đường. A vừa điều khiển máy xúc vừa miết phẳng mặt đường di chuyển máy xúc theo hướng đi lùi với tốc độ chậm, ngắt quãng không liên tục. Khi A di chuyển máy xúc lùi do không quan sát xung quanh, được khoảng 10 phút thì thấy Q nằm ở đầu bánh xích bên tay phải theo hướng nhìn từ khoang lái. A không biết ông Q đã bị bánh xích của máy xúc cán qua người, do tiếng động cơ của máy xúc phát ra với âm lượng lớn nên A không nghe thấy ông Q kêu hay la hét gì. Khi phát hiện ông Q nằm dưới bánh xích A quay đầu gầu máy xúc vào trong ta luy dương rồi tắt máy, bước xuống nhìn thấy ông Q nằm im, không cử động, cơ thể bị dập nát khi đó A nghĩ ông Q đã chết và báo cho những người làm cùng biết sự việc trên. A và ông Q chỉ gặp nhau trước thời điểm xảy ra sự việc một ngày, giữa A và ông Q không có mâu thuẫn gì trước đó. A đã được học lái máy xúc từ năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không nhớ tên trung tâm, chứng chỉ lái máy xúc của A đã bị mất từ lâu, thời điểm xảy ra tai nạn A không có chứng chỉ hành nghề lái máy xúc.

Ông Sín B khai: Là Đội trưởng, đội thi công thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Dương, trong quá trình thi công mở tuyến đường liên xóm H - R thuộc xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng tuyến đường do Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông D đứng nhận thầu công trình xây dựng và thực hiện các thủ tục pháp lý trong việc thực hiện công trình, Bcó trách nhiệm quản lý, thực hiện thi công toàn bộ phần việc và chịu trách nhiệm trong quá trình thi công công trình, việc giao khoán đã được Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Dư lập hợp đồng giao khoán đối với ông Sín B vào ngày 20/10/2023. Việc hợp đồng thuê Đào Minh A do ông Sín B trực tiếp tuyển chọn, lập hợp và tuyển A làm việc, trước khi tuyển Bchỉ hỏi A có biết lái máy xúc không, A trả lời là có, Bcho A lái thử máy xúc thấy A lái được, Bcó lập hợp đồng bằng văn bản đối với A. Do B có ý định cho A thử việc để tuyển chọn làm công nhân lái máy xúc thi công công trình, khi A chưa cung cấp giấy tờ, chứng chỉ thể hiện bản thân đủ điều kiện để lái máy xúc Bvẫn giao máy xúc của công trình cho A điều khiển và giao công việc cho A. Đến ngày làm việc thứ 02 thì A đã gây tai nạn, sau khi xảy ra tai nạn, B yêu cầu A cung cấp các chứng chỉ liên quan đến việc lái máy xúc, mới biết A không được đào tạo lái máy xúc bánh xích và không có chứng chỉ. Việc thuê ông Bùi Minh Q vào làm với công việc để giám sát công trình thì B và Q có giao kết hợp đồng bằng lời nói kể từ ngày 05/12/2024, nhưng không lập hợp đồng bằng văn bản, với mức lương 400.000 đồng/ngày. Trong quá trình điều tra Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng đã tạm giữ 01 máy xúc bánh xích, để tiếp tục phục vụ công tác điều tra vụ án.

Hành vi của ông Sín B đã vi phạm quy tắc chung trong đảm bảo an toàn lao động khi tuyển dụng và giao thiết bị nâng cho người không đủ điều kiện để điều khiển, quy định tại tiêu mục 3.6.4 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng số: 7/2012/BLĐTBXH ban hành theo Thông tư số 05/2012/TT- BLĐTBXH ngày 30/3/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

Ngày 12/01/2025 ông Sín B đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 350.000.000 đồng, cho đại diện gia đình bị hại bà Bùi Bích P và ông Trịnh Đức T. Đến ngày 19/01/2025 bà Bùi Bích P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can.

Ngày 17/02/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ-ĐTTH tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của 01 máy xúc bà Trần Thị Mi - Phó Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Dư để quản lý và sử dụng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Đào Minh A và Sín B thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của A và Hà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến như sau: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Sín B đã bồi thường cho gia đình số tiền 350.000.000 đồng, người đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với các bị cáo. Về trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Sín B, Đào Minh A.

****Tại phiên tòa:***

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Minh A phạm tội: "Vô ý làm chết người". Tuyên bố, bị cáo Sín B phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người".

+ Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 128; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đào Minh A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù .

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 295; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 của bộ luật Hình sự. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Sín B với số tiền từ 30.000.000 đồng, (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng, (bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng do vậy không đề nghị xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sín B đã bồi thường cho gia đình của người bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác, do vậy không đề nghị xem xét thêm.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã xử lý vật chứng theo quy định do vậy không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nhất trí với nội dung Luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng bị cáo A mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo Hà mong Hội đồng xét xử xem xét áp

dụng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt, luôn chấp hành tốt các quy định của đảng và pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với Sín B có trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động cho công nhân và người dân trong quá trình thi công công trình, nhưng bị cáo không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong lĩnh vực phụ trách và P tiện do mình quản lý, bị cáo Hà biết rõ việc điều khiển máy xúc bánh xích cần phải có giấy phép, chứng chỉ hành nghề cụ thể. Khi A chưa cung cấp chứng chỉ hành nghề đủ điều kiện để điều khiển máy xúc theo quy định của pháp luật, bị cáo Hà vẫn giao máy xúc bánh xích biển kiểm soát 11XA-0212 bản thân có trách nhiệm quản lý, cho A điều khiển để thi công công trình. Kết quả, hồi 17 giờ 00 phút, ngày 13/12/2024 Đào Minh A khi điều khiển máy xúc thi công công trình tuyến đường liên xóm R, xã K, huyện L do thiếu quan sát khu vực xung quanh máy xúc khi làm việc dẫn đến việc bánh xích của máy xúc đã cán qua người của Bùi Minh Q, hậu quả làm ông Q chết tại chỗ. Tại Kết luận giám định tử thi số 41/KL-KTHS kết luận: Ông Bùi Minh Q bị Suy hô hấp, tuần hoàn do đa chấn thương vùng ngực, bụng dẫn đến chết.

Hành vi phạm tội của các bị cáo, gây trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người. Riêng hành vi của bị cáo Đào Minh A đã đủ yếu tố cấu thành tội '*Vô ý làm chết người*' quy định tại khoản 1, Điều 128 của Bộ luật Hình sự. hành vi của bị cáo Sín B đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người*" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Điều 128. Tội vô ý làm chết người

"1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm..."

Điều 295. Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người.

"1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) *Làm chết người...*,”

Cáo trạng số: 15/CT-VKSBL, ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đào Minh A về tội ‘*Vô ý làm chết người*’ quy định tại khoản 1, Điều 128 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Sín B về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người*” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 295 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Đào Minh A từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng và cho đi học, nhưng chỉ học đến lớp 9/12 thì thôi học, ở nhà phụ giúp gia đình. Trưởng thành xây dựng gia đình, tạm trú tại xóm H, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *Buôn lậu* tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 15/5/2015; bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* tại Bản án số 08/2019/HSST ngày 18/4/2019. Chấp hành bản án xong bị cáo sinh sống cùng gia đình tại nơi cư trú là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là thương binh, trong giai đoạn điều tra được gia đình bị hại làm Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, đủ để bị cáo rèn luyện bản thân, tương ứng với hành vi do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung của pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự*); Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Bỏ đe của bị cáo là thương binh (*Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự*)

Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Bị cáo Sín B từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học đến lớp 12/12, khi trưởng thành xây dựng gia đình, sinh sống tại thôn N, xã O, huyện M, tỉnh Hà Giang. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Hà đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi xảy ra vụ việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng, được gia đình bị hại chấp nhận và có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng phạt tù đối với bị cáo Hà, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền để áp dụng. Căn cứ Điều 35 của Bộ luật hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để quyết định hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo, cũng đảm bảo đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự*); Người phạm tội bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt (*điểm b, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự*)

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

[4]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đào Minh A, Sín B.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm.

[6]. Hướng xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xử lý vật chứng vụ án theo luật định. Hội đồng xét xử không tiếp tục tiến hành xem xét thêm.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Đào Minh A, Sín B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Các nhận định khác.

- Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Minh A phạm tội: "*Vô ý làm chết người*"; bị cáo Sín B phạm tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người*".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng; khoản 1, Điều 128; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; của Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Đào Minh A 01 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án;

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 295; Điều 35; điểm b, khoản s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt; phạt tiền bị cáo Sín B với số tiền 35.000.000 đồng, (bằng chữ: Ba mươi năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Đào Minh A, Sín B mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại (Vắng mặt) có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ma Văn Hán

Lục Thị Minh

Nông Đức Thọ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (A, Hà);
- Người đại diện của bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K;
- UBND xã O;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THA.

Nông Đức Thọ

